TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẤT ĐỎ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 11/2018/HS-ST Ngày: 03-5-2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Trọng

Bà Huỳnh Cẩm Loan

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thị Mai -Thư ký TAND huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Ông Vũ Văn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Ngọc B (tên gọi khác: M), sinh năm 1978 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: khu phố T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Chổ ở: khu phố T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T (đã chết) và bà Lư Thị T; có vợ Nguyễn Thị Ngọc L và con Trần Ngọc N; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 15-01-1998 bị Tòa án nhân dân huyện Long Đất xử phạt 12 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng; ngày 29-9-2006 bị Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 07 tháng tù về tội chống người thi hành công vụ và ngày 09-6-2015 bị Công an thị trấn H, huyện Đ xử phạt số tiền 1.500.000đồng về hành vi bán số đề, đã chấp hành xong; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19-01-2018 đến nay, "có mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lê Văn T, sinh năm: 1974, "vắng mặt"

Nơi cư trú: ấp M, xã H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 1984, "vắng mặt"

Nơi cư trú: khu phố T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cách ngày bị bắt quả tang khoảng 06 tháng, Trần Ngọc B bắt đầu tổ chức ghi bán số đề tại nhà mình thuộc khu phố T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, hàng ngày thông qua một người tên H để chuyển phơi đề đến người tên T để hưởng tiền hoa hồng. Cách thức ghi đề là dựa vào kết quả xổ số trong ngày, hình thức ghi đề là đầu đuôi 02 số (số giải đầu tiên và 02 số cuối của giải đặc biệt) thì 1 ăn được 70 lần; Bao lô 02 số (đối chiếu với 18 giải) với tỷ lệ 1 ăn 70 lần; Bao lô 03 số (đối chiếu với 17 giải có ba chữ số cuối) với tỷ lệ 1 ăn 600 lần; Xỉu chủ (03 con số, căn cứ vào giải bảy và 03 con số cuối của giải đặc biệt) với tỷ lệ 1 ăn 600 lần; Đá cặp 02 số (02 cặp số có hai chữ số đối chiếu với hai số cuối của tất cả các giải) với tỷ lệ 1 ăn 600 lần; Đá cặp 03 số (03 cặp số có hai chữ số đối chiếu với hai số cuối của tất cả các giải) với tỷ lệ 1 ăn 1.800 lần.

Khoảng 15 giờ ngày 19-12-2017, B tiến hành ghi đề cho ông Lê Văn T, địa chỉ: ấp M, xã H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thì bị lực lượng Công an huyện Đ phối hợp cùng Công an thị trấn H bắt quả tang. Tang vật thu giữ của T là 01 tờ giấy có ghi số 26 và 500.000đồng; Thu giữ của B 01 cuộn giấy gồm 08 tờ đã ghi các số được đánh số từ 01 đến 08, kích thước mỗi tờ 08cm x 5,5cm; 10 cuộn giấy trắng kích thước 08cm x 5,5cm; 10 tờ giấy than kích thước 08cm x 5,5cm; 01 máy tính hiệu CASIO DX-12B, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu xanh số seri 355216058450514; số tiền 1.840.000đồng; 01 tờ giấy A4 bị xé rách.

Tại cơ quan điều tra, B còn khai nhận trong ngày bị bắt quả tang ngoài việc ghi bán số đề cho Lê Văn T, B còn ghi bán số đề cho những người khác tên M, T, B với tổng số tiền 1.548.000đồng nhưng số tiền thực tế thu là 1.030.000đồng. Ngoài ra, để được hưởng hoa hồng nhiều hơn, cũng trong ngày 19-12-2017 B tự đánh bạc bằng hình thức ghi số đề đài Bến Tre với chủ thầu đề

số tiền 10.400.000đồng, nhưng thực tế số tiền phải trả là 7.750.000đồng. Như vậy, tổng số tiền ghi đề trong ngày 19-12-2017 là 11.948.000đồng nhưng thực tế phải đưa cho T là 8.780.000đồng. Khi bắt quả tang chưa có kết quả xổ số (BL 22 đến 27).

Quá trình điều tra, B đã tự nguyện giao nộp số tiền 10.710.000đồng (Mười triệu bảy trăm mười ngàn đồng) là số tiền thu lợi từ việc bán số đề có được.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ đã trao trả lại số tiền 450.000đồng cho Lê Văn T do không liên quan đến vụ án. Số tang vật còn tạm giữ: 01 tờ giấy có ghi số 26; 01 cuộn giấy gồm 08 tờ đã ghi các chữ số được đánh số từ 01 đến 08, kích thước mỗi tờ 08cm x 5,5cm; 10 cuộn giấy trắng kích thước 08cm x 5,5cm; 10 tờ giấy than kích thước 08cm x 5,5cm; 01 máy tính hiệu CASIO DX-12B, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu xanh số seri 355216058450514; số tiền 12.600.000đồng và 01 tờ giấy A4 bị xé rách.

Bản cáo trạng số 10/QĐ-KSĐT ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ truy tố Trần Ngọc B về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Qua tranh luận, đại diện Viện kiểm sát huyện Đất Đỏ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Trần Ngọc B phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009: xử phạt bị cáo Trần Ngọc B mức án từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 10 cuộn giấy trắng kích thước 08cm x 5,5cm; 10 tờ giấy than kích thước 08cm x 5,5cm.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.900.000đồng (Mười một triệu chín trăm ngàn đồng) và 01 máy tính hiệu CASIO DX-12B, màu đen.

+ Hoàn trả lại cho bị cáo số tiền 700.000đồng (Bảy trăm ngàn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu xanh số seri 355216058450514.

+ Lưu hồ sơ vụ án các vật chứng gồm: 01 tờ giấy có ghi số 26; 01 cuộn giấy gồm 08 tờ đã ghi các chữ số được đánh số từ 01 đến 08, kích thước mỗi tờ 08cm x 5,5cm và 01 tờ giấy A4 bị xé rách.

Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đất Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19-12-2017 tại nhà ở của mình thuộc khu phố T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, bị cáo đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi bán số đề cho nhiều người với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 11.948.000đồng (Mười một triệu chín trăm bốn mươi tám ngàn đồng).

Hành vi tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi bán số đề của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự năm 1999). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đối với hành vi đánh bạc của Lê Văn T do không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện Đất Đỏ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Ngoài ra, còn một số đối tượng đánh bạc trái phép với Trần Ngọc B là T, H, M, T, B, chưa xác định được nhân thân nên giao cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 nên theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 sẽ áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo.

[5] Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện do hám lợi. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, cần thiết phải xử nghiêm để giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật và ngăn chặn, phòng ngừa chung.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về nhân thân: Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, ngày 15-01-1998 bị Tòa án nhân dân huyện Long Đất xử phạt 12 tháng tù về tội gây rối trật tự nơi công cộng; ngày 29-9-2006 bị Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 07 tháng tù về tội chống người thi hành công vụ và ngày 09-6-2015 bị Công an thị trấn H, huyện Đ xử phạt số tiền 1.500.000đồng về hành vi bán số đề.

[7] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện sửa đổi bản thân.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo đã tự nguyện giao nộp khoản tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 11.900.000đồng (Mười một triệu chín trăm ngàn đồng) là tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc ngày 19-12-2017 và tiền thu lợi bất chính mà có, do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 máy tính hiệu CASIO DX-12B, màu đen là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi ghi bán số đề, do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 10 cuộn giấy trắng kích thước 08cm x 5,5cm và 10 tờ giấy than kích thước 08cm x 5,5cm là những công cụ để phục vụ cho bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 tờ giấy có ghi số 26; 01 cuộn giấy gồm 08 tờ đã ghi các chữ số được đánh số từ 01 đến 08, kích thước mỗi tờ 08cm x 5,5cm và 01 tờ giấy A4 bị xé rách là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cần phải lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Số tiền 700.000đồng (Bảy trăm ngàn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu xanh số seri 355216058450514 là tài sản của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc B (tên gọi khác: M) phạm tội "Đánh bạc".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc B 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Ngọc B.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 10 cuộn giấy trắng kích thước 08cm x 5,5cm và 10 tờ giấy than kích thước 08cm x 5,5cm.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.900.000đồng (Mười một triệu chín trăm ngàn đồng) và 01 máy tính hiệu CASIO DX-12B, màu đen.

- Lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 tờ giấy có ghi số 26; 01 cuộn giấy gồm 08 tờ đã ghi các chữ số được đánh số từ 01 đến 08, kích thước mỗi tờ 08cm x 5,5cm và 01 tờ giấy A4 bị xé rách.

- Hoàn trả lại cho bị cáo số tiền 700.000đồng (Bảy trăm ngàn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu xanh số seri 355216058450514.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03-4-2018 và theo biên lai thu tiền số 005805 ngày 03-4-2018).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Ngọc B phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Công an huyện Đất Đỏ;
- Chi Cục THADS huyện Đất Đỏ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Dung